

**HIỆP HỘI TƯ VẤN
XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Số 34/2021/CV-VECAS
v/v Hướng dẫn cấp chứng chỉ
hành nghề HỖXD cho cá nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2021

HƯỚNG DẪN

**Về việc cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II và hạng III
cho cá nhân thuộc Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam**

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam, ban hành kèm theo Quyết định số 334/QĐ-BNV ngày 06/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Căn cứ Nghị định số: 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1140/QĐ-BXD ngày 02/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công nhận Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng đối với Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam;

Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam hướng dẫn việc cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II và hạng III cho cá nhân là Hội viên, thành viên đơn vị Hội viên Hiệp hội như sau:

I. Đối tượng áp dụng

Cá nhân là Hội viên, thành viên đơn vị Hội viên Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam (có hợp đồng lao động với đơn vị Hội viên hoặc là thành viên của đơn vị Hội viên theo quy định của pháp luật) đáp ứng đầy đủ các điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II và hạng III quy định tại Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng (dưới đây gọi là Nghị định 15).

II. Lĩnh vực hành nghề hoạt động xây dựng được cấp chứng chỉ hành nghề

Các lĩnh vực hành nghề hoạt động xây dựng được quy định tại Phụ lục VI Nghị định 15/2021/NĐ-CP bao gồm:

1. Khảo sát xây dựng:

1.1. Khảo sát địa hình

1.2. Khảo sát địa chất công trình

2. Thiết kế quy hoạch xây dựng;

3. Thiết kế xây dựng, bao gồm:

3.1. Thiết kế kết cấu công trình (không bao gồm các công trình khai thác mỏ, giao thông, công trình thủy lợi, đê điều);

- 3.2. Thiết kế cơ - điện công trình (không bao gồm công trình đường dây và trạm biến áp);
- 3.3. Thiết kế cấp - thoát nước công trình;
- 3.4. Thiết kế xây dựng công trình khai thác mỏ;
- 3.5. Thiết kế xây dựng công trình giao thông, gồm:
 - 3.5.1. Công trình giao thông đường bộ;
 - 3.5.2. Công trình giao thông đường sắt;
 - 3.5.3. Công trình giao thông cầu - hầm;
 - 3.5.4. Công trình giao thông đường thủy nội địa - hàng hải;
- 3.6. Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, gồm:
 - 3.6.1. Công trình cấp nước - thoát nước;
 - 3.6.2. Công trình xử lý chất thải rắn;
- 3.7. Thiết kế xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều);

4. Giám sát thi công xây dựng, gồm:

- 4.1. Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật;
- 4.2. Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông;
- 4.3. Giám sát công tác xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều);
- 4.4. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình;

5. Định giá xây dựng.

6. Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, gồm:

- 6.1. Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật;
- 6.2. Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông;
- 6.3. Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều).

III. Điều kiện chung và chuyên môn phù hợp để được cấp chứng chỉ hành nghề xây dựng:

Điều kiện chung và chuyên môn phù hợp để xét cấp chứng chỉ hành nghề xây dựng cho cá nhân được quy định tại Điều 66 và Điều 67 của Nghị định 15.

IV. Hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng:

Hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng được quy định tại Điều 76 Nghị định 15 gồm:

4.1 Hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề lần đầu, điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề, gia hạn chứng chỉ hành nghề, bao gồm:

- a. Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 01 Phụ lục IV Nghị định 15.

b. 02 ảnh màu cỡ 4x6 cm và tệp tin ảnh có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 6 tháng.

c. Văn bằng do cơ sở đào tạo hợp pháp cấp phù hợp với lĩnh vực, hạng chứng chỉ hành nghề đề nghị cấp (theo Điều 66, Điều 67 NĐ15).

Đối với văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp, phải là bản được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định và phải có bản dịch sang tiếng Việt được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

d. Chứng chỉ hành nghề đã được cơ quan có thẩm quyền cấp trong trường hợp đề nghị điều chỉnh hạng, gia hạn chứng chỉ hành nghề.

đ. Các quyết định phân công công việc (giao nhiệm vụ) của tổ chức cho cá nhân hoặc văn bản xác nhận của đại diện theo pháp luật của chủ đầu tư. Người ký xác nhận phải chịu trách nhiệm về sự trung thực của nội dung xác nhận.

e. Kết quả sát hạch đạt yêu cầu và còn hiệu lực trong trường hợp đã sát hạch trước ngày nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

g. Kèm theo đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân cần bổ sung bản chụp Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân của người đề nghị.

Các tài liệu theo quy định tại các điểm c, d, và đ khoản này phải là bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu.

4.2 Hồ sơ đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề:

a. Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề theo **Mẫu số 01** Phụ lục IV Nghị định 15.

b. 02 ảnh màu cỡ 4x6 cm và tệp tin ảnh có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 6 tháng.

c. Bản gốc chứng chỉ hành nghề còn hạn nhưng bị hư hỏng hoặc ghi sai thông tin. Trường hợp bị mất chứng chỉ hành nghề thì phải có cam kết của người đề nghị cấp lại.

d. Các tài liệu theo quy định tại điểm c, điểm đ của khoản 4.1 Hướng dẫn này trong trường hợp cấp lại chứng chỉ hành nghề nhưng lĩnh vực cấp có thay đổi nội dung theo quy định tại Nghị định 15.

đ. Kèm theo đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân cần bổ sung bản chụp Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân của người đề nghị.

Các tài liệu theo quy định tại các điểm c và d khoản này phải là bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu.

4.3 Hồ sơ đề nghị điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề:

a. Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề theo **Mẫu số 01** Phụ lục IV Nghị định 15.

b. 02 ảnh màu cỡ 4x6 cm và tệp tin ảnh có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 6 tháng.

c. Các tài liệu liên quan đến nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung theo quy định tại khoản 4.1 Hướng dẫn này và bản gốc chứng chỉ hành nghề đã được cấp.

4.4. Quy định của Hiệp hội:

1. Quy định liên quan đến đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề

a. Mục 9 của đơn: ghi thời gian tham gia công việc phù hợp liên quan đến lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

b. Mục 11 của đơn: chỉ nêu đủ các công việc tiêu biểu để chứng minh kinh nghiệm của lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định từ Điều 67 đến Điều 73 Nghị định 15. Với mỗi công việc tiêu biểu cần làm rõ cơ sở để xác định nhóm dự án hoặc cấp công trình và cung cấp tài liệu chứng minh khi có yêu cầu.

c. Các nội dung nêu trong mục IV Hướng dẫn này sau khi hoàn chỉnh theo quy định, phải được tạo thành tệp tin ảnh màu. Đơn vị hội viên chịu trách nhiệm đối chiếu các tài liệu là bản chính, bản sao có công chứng nêu trong mục IV Hướng dẫn này với tệp tin ảnh màu.

d. Ảnh cá nhân được chụp với áo màu có cổ.

e. Kèm theo đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân cần bổ sung bản chụp Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân của người đề nghị.

2. Quy định đối với đơn vị Hội viên

Hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề cho mỗi lần đơn vị Hội viên có cá nhân (một hoặc nhiều người) đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề gồm:

a. Văn bản của đơn vị Hội viên (theo **Mẫu 01 CCHN-VECAS** đề nghị Hiệp hội xét cấp chứng chỉ hành nghề cho các cá nhân trong danh sách kèm theo của từng đợt.

b. Danh sách các cá nhân đề nghị cấp CCHN theo **Mẫu 03 CCHN-VECAS**.

V. Trình tự nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề và quá trình xét, cấp, thu hồi chứng chỉ hành nghề:

5.1 Tiếp nhận hồ sơ

a. Đối với cá nhân là Hội viên Hiệp hội:

Cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (bản cứng và bản mềm)

b. Đối với cá nhân là thành viên đơn vị Hội viên Hiệp hội:

Đơn vị Hội viên gửi hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (bản cứng và bản mềm) của các cá nhân là thành viên của đơn vị Hội viên kèm theo văn bản đề nghị của đơn vị và danh sách cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề, hoặc ủy quyền cho cá nhân đại diện đơn vị nộp hồ sơ kèm theo Giấy giới thiệu.

c. Các nội dung nêu trong mục IV Hướng dẫn này sau khi hoàn chỉnh theo quy định, phải được tạo thành tệp tin ảnh màu. Đơn vị hội viên chịu trách nhiệm đối chiếu các tài liệu là bản chính, bản sao có công chứng nêu trong mục IV Hướng dẫn này với tệp tin ảnh màu.

Các tài liệu nêu ở mục IV Hướng dẫn này cùng tệp tin ảnh màu gửi về Hiệp hội qua mạng trực tuyến (nếu có) hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Hiệp hội theo địa chỉ:

Hiệp hội tư vấn xây dựng Việt Nam.

Tầng 6 Cung Trí thức Thành phố, số 1 Tôn Thất Thuyết, Cầu Giấy, Hà Nội.

Email: Vecascchn@gmail.com

5.2 Xem xét, quyết định cấp chứng chỉ hành nghề

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận Hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề, Hiệp hội có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ sẽ không được Hiệp hội xem xét và sẽ thông báo một lần bằng văn bản thông qua thư điện tử. Thời gian xét, cấp chứng chỉ hành nghề thực hiện theo quy định tại mục b) Khoản 1 Điều 80 Nghị định 15.

Các chứng chỉ hành nghề được cấp, Hiệp hội trả trực tiếp tại Văn phòng Hiệp hội cho cán bộ được đơn vị giao nhiệm vụ hoặc gửi qua Buu điện theo đăng ký của đơn vị Hội viên, các đơn vị Hội viên có trách nhiệm chuyên chứng chỉ hành nghề đến các cá nhân.

Hiệp hội có trách nhiệm đăng tải thông tin các cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề kèm nội dung lĩnh vực được cấp và hạng tương ứng trên trang WEB của Hiệp hội ngay sau khi có quyết định của Chủ tịch hiệp Hội và tích hợp đăng tải trên trang WEB Năng lực hoạt động xây dựng của Bộ xây dựng.

5.3 Trường hợp thu hồi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng:

Thực hiện theo quy định nêu tại Điều 63 và Điều 80 của Nghị định 15.

VI. Sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng

Việc tổ chức sát hạch để cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 77 và Điều 78 Nghị định 15.

6.1 Hiệp hội tổ chức sát hạch định kỳ theo kế hoạch hàng tháng hoặc đột xuất và được công bố chính thức trên trang thông tin điện tử của Hiệp hội tại địa chỉ <http://vecas.org.vn>.

6.2 Trường hợp đơn vị Hội viên có cá nhân có nhu cầu đăng ký sát hạch trước khi nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề thì mỗi cá nhân có một Tờ khai đăng ký sát hạch theo **Mẫu số 02** Phụ lục IV Nghị định 15, đơn vị Hội viên có văn bản đề nghị cho sát hạch trước theo **Mẫu số 02 CCHN-VECAS** kèm bảng danh sách những người tham gia sát hạch theo **Mẫu số 03 CCHN-VECAS**.

Các cá nhân tham gia sát hạch trước phải chịu trách nhiệm về nội dung trong Tờ khai đăng ký sát hạch. Khi không đáp ứng yêu cầu của pháp luật về cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng thì các cá nhân đó phải chịu trách nhiệm về chi phí sát hạch lại.

Đơn vị Hội viên có trách nhiệm tạo tệp tin ảnh màu hồ sơ theo mục **6.2** này (Văn bản đề nghị của Hội viên; Danh sách tham gia sát hạch; Tờ khai đăng ký sát hạch của cá nhân) và gửi về Hiệp hội theo địa chỉ email: vecascchn@gmail.com.

6.3 Căn cứ các hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoặc tờ khai đăng ký sát hạch, Hiệp hội tập hợp, lên danh sách sát hạch và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Hiệp hội (<http://vecas.org.vn>) trước ngày tổ chức sát hạch 03 ngày.

6.4. Cá nhân tham dự sát hạch phải có tên trong danh sách sát hạch của Hiệp hội, đóng đầy đủ chi phí sát hạch theo quy định và phải tuân thủ các Quy định, Quy chế sát hạch của Hiệp hội.

6.5. Việc sát hạch được thực hiện trên phần mềm sát hạch được Bộ xây dựng công bố tại trang thông tin điện tử có địa chỉ: <http://www.cchnxaydung.gov.vn> (hướng dẫn sử dụng được tích hợp kèm theo phần mềm).

6.6. Trường hợp cá nhân vắng mặt tại buổi sát hạch đã được thông báo thì được đánh giá kết quả thi sát hạch không đạt.

6.7. Cá nhân có kết quả sát hạch không đạt được đăng ký sát hạch hoặc đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề ở các lần sát hạch tiếp theo.

6.8. Chi phí sát hạch và chi phí cấp chứng chỉ hành nghề:

- Chi phí sát hạch: 500.000đ/1 lĩnh vực sát hạch
- Chi phí cấp chứng chỉ: 300.000đ/1 chứng chỉ
- Chi phí cấp lại chứng chỉ: 150.000đ/1 chứng chỉ

6.9. Địa điểm tổ chức thi sát hạch

- Tại Hà Nội: Trụ sở Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam ; Tầng 6 Cung Trí thức Thành phố, số 1 Tôn Thất Thuyết, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

- Tại TP Hồ Chí Minh: Trụ sở công ty CP Tư vấn Xây dựng Điện 3 (PECC3), số 32 Ngô Thời Nhiệm, phường 7, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tại Đà Nẵng: Trụ sở công ty CP Tư vấn Thiết kế Xây dựng Đà Nẵng, số 331 Lê Thanh Nghị, phường Hòa Cường nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng


- Các địa điểm khác: Sẽ được thông báo khi có nhu cầu.

VII. Điều khoản thi hành:

Văn bản hướng dẫn này thay thế văn bản hướng dẫn số 208/2018/CV-VECAS ngày 18/12/2018 và văn bản hướng dẫn (bổ sung) số 44/2020/CV-VECAS ngày 07/05/2020 của Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt nam hướng dẫn tạm thời về việc cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II và hạng III cho các cá nhân thuộc Hiệp hội.

Nơi nhận:

- Các đơn vị Hội viên Hiệp hội
- Bộ Xây dựng (để báo cáo)
- Cục quản lý hoạt động xây dựng - BXD
- Chủ tịch Hiệp hội (để báo cáo)
- Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề
- Lưu văn phòng Hiệp hội

TỔNG THƯ KÝ

Hoàng Ứng Huyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Kính gửi: Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam

1. Họ và tên ⁽¹⁾:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Quốc tịch:
4. Số Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu/CCCD:
- Ngày cấp:....., Nơi cấp.....
5. Địa chỉ thường trú:
6. Số điện thoại: Địa chỉ Email:
7. Đơn vị công tác:.....
8. Trình độ chuyên môn (*ghi rõ chuyên ngành hệ đào tạo*):
9. Thời gian kinh nghiệm liên quan đến lĩnh vực đề nghị chuyển đổi chứng chỉ hành nghề:..... năm.
10. Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp (nếu có):
 Số Chứng chỉ:Ngày cấpNơi cấp:
- Lĩnh vực hoạt động xây dựng:.....
11. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng:

STT	Thời gian công tác (Từ tháng, năm đến tháng, năm)	Đơn vị công tác/ Hoạt động độc lập (Ghi rõ tên đơn vị, số điện thoại liên hệ)	Kê khai kinh nghiệm thực hiện công việc liên quan lĩnh vực đề nghị	Ghi chú
1			1. Tên Dự án/công trình: 2- Nhóm dự án/cấp công trình: 3- Loại công trình: 4- Chức danh/Nội dung công việc thực hiện:.....	
2			1. Tên Dự án/công trình: 2- Nhóm dự án/cấp công trình: 3- Loại công trình: 4- Chức danh/Nội dung công việc thực hiện:.....	
...				

Đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng với nội dung như sau:

Lĩnh vực hành nghề:..... Hạng:.....

Cấp lần đầu

Cấp lại

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ:

Điều chỉnh, bổ sung

Tôi xin chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và nội dung kê khai trong đơn và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Thay thế các thông tin ngày tháng năm sinh, địa chỉ thường trú, số chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu bằng mã số định danh cá nhân khi cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư chính thức hoạt động.

- Không yêu cầu kê khai trong trường hợp đề nghị cấp lại chứng chỉ do chứng chỉ cũ hết hạn sử dụng/rách, nát/bị thất lạc.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ SÁT HẠCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

(Áp dụng cho cá nhân đề nghị sát hạch trước)

Kính gửi: *Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam*

1. Họ và tên:.....
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Quốc tịch:
4. Số Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu/CCCD:ngày cấp.....nơi cấp.....
5. Địa chỉ thường trú:
6. Số điện thoại:Địa chỉ Email:
7. Đơn vị công tác :
8. Trình độ chuyên môn (*ghi rõ chuyên ngành, hệ đào tạo*):
9. Chứng chỉ hành nghề đã được cấp (nếu có):
Số Chứng chỉ:ngày cấp.....nơi cấp:
- Lĩnh vực hoạt động xây dựng:

Đăng ký sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng với nội dung như sau:

Lĩnh vực hành nghề:Hạng:

Địa điểm đăng ký sát hạch:

Tôi xin chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai nêu trên.

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ, tên)

(TÊN TỔ CHỨC HỘI VIÊN)

Số:

V/v đề nghị xét cấp chứng chỉ hành
nghề hoạt động xây dựng hạng II, III

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

Kính gửi: Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam

[Tên đơn vị hội viên] đề nghị Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam xét cấp chứng chỉ hành nghề cho các cá nhân đang công tác tại [Tên đơn vị hội viên] có đơn đề nghị xét cấp chứng chỉ hành nghề và hồ sơ cá nhân theo quy định của Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021. Tổng số người trong danh sách đợt này:

[Tên đơn vị hội viên] xin gửi Hiệp hội Danh sách cá nhân trong đợt và các hồ sơ kèm theo, theo Hướng dẫn của Hiệp hội ban hành theo quyết định số, và chịu trách nhiệm về tính chính xác và hợp pháp theo quy định của các tài liệu gửi kèm.

[Tên đơn vị hội viên] trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận

- Như trên
- Lưu đơn vị

[TÊN TỔ CHỨC HỘI VIÊN]

(Ký tên và đóng dấu, ghi rõ chức danh)

(TÊN TỔ CHỨC HỘI VIÊN)

Số:

V/v đề nghị dự thi sát hạch cấp chứng
chỉ hành nghề hoạt động xây dựng
hạng II, III

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

Kính gửi: Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam

[Tên đơn vị hội viên] đề nghị Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam cho các cá nhân đang công tác tại [Tên đơn vị hội viên] có đơn đề nghị dự thi sát hạch trước được tổ chức vào ngày tháng.....năm 20... tại Tổng số người trong danh sách dự sát hạch đợt này:

[Tên đơn vị hội viên] xin gửi Hiệp hội Danh sách cá nhân trong đợt và các hồ sơ kèm theo, theo Hướng dẫn của Hiệp hội ban hành theo quyết định số, và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp theo quy định của các tài liệu gửi kèm.

[Tên đơn vị hội viên] trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận

- Như trên
- Lưu đơn vị

[TÊN TỔ CHỨC HỘI VIÊN]

(Ký tên và đóng dấu, ghi rõ chức danh)

Mẫu số 03 CCHN-VECAS

(Lập trên nền chương trình Excel)

DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP CCHN HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

theo văn bản số: [Đơn vị hội viên] ngày Tháng Năm 20..

Số TT	Số CCHN	Họ và tên	...	Quốc tịch	Hệ đào tạo	Cơ sở đào tạo
(1)	(2)	(3)	(...)	(18)	(19)	(20)
1	GS1-04-12345	Nguyễn Văn A		Việt Nam	Chính quy	ĐH xây dựng
2	-	-	-	-	-	-

Nội dung các cột

- (1)- **Số TT**: Số thứ tự của danh sách các cá nhân.
- (2)- **Số CCHN**: Ghi số CCHN đã có phục vụ việc chứng minh kinh nghiệm đã kê khai
- (3)- **Họ và Tên**: Ghi tên cá nhân đề nghị cấp CCHN của từng đợt
- (4)- **Ngày sinh**: Ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của cá nhân. (Format: DD/MM/YYYY)
- (5)- **Địa chỉ thường trú**: Ghi địa chỉ thường trú của cá nhân (font: Times New Roman)
- (6)- **CMND/Thẻ CCCD**: Ghi số CMND hoặc thẻ căn cước công dân. (Ưu tiên Thẻ CCCD)
- (7)- **SĐT**: Ghi số điện thoại của cá nhân (nhập theo dạng text để có đủ số 0 bên trái)
- (8)- **Email**: Ghi địa chỉ email của cá nhân
- (9)- **Trình độ chuyên môn**: Ghi trình độ chuyên môn của cá nhân theo Bằng Đại học
- (10)- **Lĩnh vực đăng ký sát hạch**: Ghi nội dung đăng ký sát hạch theo ND15
- (11)- **Hạng đăng ký**: Ghi hạng (II, III) đăng ký
- (12)- **Hình thức sát hạch**: Ghi hình thức sát hạch (cấp mới/Chuyển đổi)
- (13)- **Nơi đăng ký sát hạch**: Ghi nơi đăng ký sát hạch
- (14)- **Số năm kinh nghiệm**: Ghi số năm kinh nghiệm liên quan lĩnh vực sát hạch
- (15)- **Đơn vị công tác**: Ghi đơn vị công tác
- (16)- **Ngày cấp CMND/CCCD**: Ghi ngày cấp CMND hoặc thẻ căn cước công dân (Format: DD/MM/YYYY)
- (17)- **Nơi cấp CMND/CCCD**: Ghi nơi cấp CMND hoặc thẻ căn cước công dân
- (18)- **Quốc tịch**: Ghi quốc tịch của cá nhân
- (19)- **Hệ đào tạo**: Ghi hệ đào tạo theo Bằng Đại học (hoặc Cao đẳng)
- (20)- **Cơ sở đào tạo**: Ghi cơ sở đào tạo của Bằng Đại học (hoặc Cao đẳng)

HỘI TU V